

Vấn đề của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Tạ Dzu

(Phần 1)

"Bốn chữ tự nhiên kinh tế mâu thuẫn lẫn nhau, vì kinh tế bao giờ cũng bao hàm một thủ đoạn nhân vi, trái ngược với hai chữ tự nhiên".

(Lý Đông A, *Nền Triết Học Chính Thống*)¹

Năm 2013, Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN), ông Nguyễn Phú Trọng, trong lần tham dự bàn về dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã phát biểu rằng "...Đổi mới chỉ là giai đoạn, còn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội (CNXH) còn lâu dài lắm. Đến hết thế kỷ này không biết đã có CNXH hoàn thiện ở Việt Nam hay chưa".

Người ta có thể tin rằng ông nói điều đó thật lòng vì ông từng là Tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Xây dựng đảng và đã nắm giữ các chức vụ quan trọng. Từ 1987 – 1989, ông là Trưởng ban xây dựng đảng; rồi 1991-1996 là Tổng Biên tập tạp chí Cộng Sản. Dù biết rằng cho đến cuối thế kỷ 21 chưa chắc đã có CNXH hoàn thiện ở Việt Nam, nhưng vì tin tưởng hoàn toàn vào những điều căn bản làm nền tảng xây dựng chủ thuyết cộng sản, như xã hội cộng sản nguyên thủy, kinh tế tự nhiên, động lực làm lẫn bánh xe lịch sử, những quy luật biện chứng, tính quyết định của vật chất v.v... nên ông và Đảng CSVN vẫn kiên định đưa đất nước tiến lên XHCN.

Những điều căn bản đó có đúng hoặc có bám sát thực tại hay không? Nếu không, ông và các đồng chí của ông vẫn lầm lẫn tin vào thì thay vì đi lên Xã Hội Chủ Nghĩa, lại như dân gian thường nói, Xuống Hố Cả Nước.

Nhận định sai dẫn đến tư duy sai rồi hành động sai. Chính sách xây dựng quốc gia, do đó, càng sai.

¹ *Nền Triết Học Chính Thống*, Học Hội Thăng Nghĩa 2016 – 4895 T.V., trang 12, <https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2019/01/nentriethocchinhthong-version-layouted-dec2016-hvl-1.pdf>

Xã hội cộng sản nguyên thủy

Vì nhu cầu của cuộc sống, người tinh khôn (homo sapiens) đã biết quay quần tổ chức thành thị tộc, khởi đầu bằng tập thể nhỏ một vài chục người, có quan hệ huyết thống gần gũi với nhau. Nhu cầu vật chất của họ rất giới hạn, chỉ nhằm thoả mãn các nhu yếu căn bản như đói ăn, khát uống, ngủ nghỉ... mà thôi.

Họ sống chủ yếu nhờ vào hái lượm và săn bắt. Công việc săn bắt cần sự phối hợp của số đông bầy đàn như cùng lừa con thú vào vực thẳm rồi ném đá, phóng cây cho đến chết.

Họ săn chung, hưởng chung, ăn lông ở lỗ không khác mấy với loài thú. Ý thức tư hữu cá nhân chưa xuất hiện, nhưng tư hữu thị tộc thì có. Mỗi thị tộc chiếm cứ một khu vực riêng, bất khả xâm phạm, giống với rừng nào cộp nấy.

Một nhóm nhỏ sơ khai sinh sống đơn giản, chưa có mô hình tổ chức xã hội, không đủ điều kiện để phân chia giai cấp hay đúng hơn, các giai tầng xã hội, được Mác và Ăng ghen cho là xã hội đầu tiên của con người, có nhiều điều nên được phát huy để xây dựng một xã hội tốt đẹp mà ông gọi là xã hội cộng sản trong tương lai. Nhưng với bản tính "tự nhiên" của lối sống bầy đàn, thời kỳ nguyên thủy này đã thật sự là giai đoạn đầu tiên của xã hội loài người chưa, hay vẫn còn là giai đoạn mà loài người sống như tự nhiên, chưa thoát khỏi đời sống tự nhiên giới (thú vật)? Chúng ta hãy theo dõi xem nhân chủng học và nguyên-thủy-sử học khám phá ra như thế nào trong những năm tháng tới.

Cho đến khoảng 4000 năm trước Công nguyên, con người phát hiện ra đồng nguyên chất, rất mềm, chủ yếu làm đồ trang sức. Họ tìm cách pha chì và thiếc cho đồng cứng hơn, tạo ra các loại rìu, cuốc, thương, giáo, mũi tên... và cả trống đồng.

Nhờ công cụ lao động bằng kim loại, con người đã có thể gia tăng năng suất, khai khẩn đất hoang tăng, sản phẩm ngày càng nhiều. Một số người nhờ lao động giỏi hơn người khác, hoặc lợi dụng uy tín để chiếm đoạt sản phẩm của người khác mà trở nên khá giả. Thời kỳ hái lượm, săn bắt chung, hưởng chung của xã hội nguyên thủy dần tan vỡ, mở đầu cho một xã hội có nhiều giai tầng mang tính đa nguyên đầu tiên xuất hiện.

Sai lầm căn bản của Mác là không thấy được khả năng đặc biệt của con người là có thể *tu chỉnh tự nhiên* (alter and rearrange the surroundings)² cho phù hợp với đời sống người để ngày càng thoát khỏi cảnh sống của tự nhiên giới (động vật, mạnh được yếu thua) như Lý Đông A đã thấy: "... loài người thành tựu được là bởi sự tu chỉnh tự nhiên, nó là cuộc cách mạng tối sơ của loài người, nó là động cơ tiến hóa không dứt..."³. Nhờ vậy mà loài người tiến hóa không ngừng, từ thời nguyên thủy tới nay và mãi mãi về sau, khác hẳn với tự nhiên và với động vật khác. Khoa học đã và đang tiếp tục khám phá các giai đoạn phát triển khác nhau của loài người kể từ thời nguyên thủy thô sơ cách đây vài triệu năm - khởi đi và căn bản là "tu chỉnh tự nhiên". Nếu chỉ sống theo hay sống như tự nhiên thì không có tiến hóa, không có loài người như hôm nay.

Mác và những người cộng sản cũng không thấy được rằng trong quá trình tu chỉnh tự nhiên, con người còn phát huy các khả năng và sự sáng tạo đa dạng, tùy nhu cầu và môi trường sống khác nhau. Đây là những khả năng và động lực phát triển khác nữa của con người. Sự đa dạng khác biệt này (đa nguyên) cần được điều phối để không gây mâu thuẫn, xung khắc. Triệt tiêu tính đa dạng tức triệt tiêu động lực và khả năng tiến hóa của loài người. Cộng sản tìm cách áp đặt nguyên tắc vô giai cấp của thời kỳ nguyên thủy sơ khai, cho đó là lý tưởng nhằm triệt tiêu tính tư hữu và các giai tầng xã hội để mọi người vô sản như nhau, ai cũng suy nghĩ giống nhau. Càng về sau họ càng phải chỉnh sửa nhiều nhưng trên căn bản, vẫn giữ các nguyên tắc ban đầu của chủ nghĩa Mác.

Họ không thấy được tính đa nguyên khi xã hội phát triển. Vì không bám sát thực tại như vậy nên không biết cách tôn trọng đa nguyên tính, thản nhiên hô hào giai tầng công nhân vùng lên lật đổ giai tầng tư sản, thương gia, trí thức để tạo nên xã hội không giai cấp. Giai cấp này dùng bạo lực tiêu diệt giai cấp khác là cách giải quyết của tự nhiên, của thế giới động vật (tự nhiên giới), mạnh được yếu thua, không phải cách thức giải quyết của con người.

² Rick Potts. *The Moral Dilemma We Face in the Age of Humans*. Smithsonian.com, dated October 7, 2014, accessed 26 January 2018, <https://www.smithsonianmag.com/smithsonian-institution/moral-dilemma-we-face-age-of-humans-180952909/?no-ist>

³ Lý Đông A (1943). *Duy Nhân Cương Thường*. Học hội Thăng Nghĩa 2016 – 4985 T.V., trang 25. <https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/03/duynhancuongthuong-version-layouted-apr2016.pdf>

Mỗi người, mỗi nhóm là mỗi đơn vị xã hội, có giá trị nội tại, cần được phát huy cũng như cạnh tranh ôn hoà, cùng tồn tại để xã hội được phát triển nhiều mặt, phong phú và không ngừng tiến hóa. Một trong những trách nhiệm trọng yếu của nhà nước hiện đại là tạo mọi điều kiện thuận lợi để mỗi đơn vị - 'mỗi tế bào xã hội' đó phát huy hết tính đặc thù và sức sáng tạo của mình thông qua giáo dục, định chế và luật pháp; đồng thời tạo môi trường và điều kiện để điều phối những dị biệt, giảm thiểu tối đa mâu thuẫn và xung khắc dẫn đến xáo trộn xã hội, nhờ đó mang lại cuộc sống hài hoà lợi ích cho mọi thành phần dân chúng.

Cộng sản thường hô hào ổn định để phát triển. Ổn định theo cách nhìn của cộng sản là làm mọi cách, sử dụng mọi phương tiện để trói buộc tính đa nguyên của xã hội vào độc nguyên cộng sản. Cả sinh lực của đảng dành cho việc níu kéo độc nguyên nhằm gìn giữ ổn định. Nhưng càng níu kéo trói buộc lại càng bị tính đa nguyên tìm cách bung phá, càng có nhiều tổ chức ra đời dù bị cấm đoán, đấu tranh ôn hoà hay bạo động để đòi đảng phải chấp nhận sự xuất hiện của họ và đòi chia sẻ quyền lực chính trị trong ôn hoà bằng bầu cử dân chủ thực sự. Cứ nhìn xã hội dân sự đang ra đời ở Việt Nam và đông đảo những người không cộng sản tự ứng cử vào quốc hội thì thấy rõ tính đa nguyên bung phá đó.

Vấn đề ở đây là làm thế nào, chính sách nào cho đa nguyên phát triển trong thống nhất (unity in diversity) chứ không phải dồn ép đa nguyên vào một rọ độc nguyên. Làm thế nào để biết được tính thống nhất? Đó chính là văn hoá và những giá trị chung (core values) được đãi lọc qua thời gian, được cả cộng đồng dân tộc chấp nhận. Lỗi lầm lớn nhất của đảng CSVN là đã huỷ diệt văn hoá ngàn đời của cha ông để lại, chỉ vì những nhận định sai khớp với lịch sử.

Đảng CSVN đi ngược quy luật phát triển đa nguyên của xã hội nên chỉ còn biết sử dụng côn đồ, bạo lực để giữ ổn định giả dối tạm thời. Ông Nguyễn Phú Trọng chỉ còn biết nói, không để lọt vào quốc hội những phần tử "thế này thế khác". Ông nói thế vì ông thầy Các Mác của ông không hiểu rằng "thế này thế khác" chính là đa nguyên tính, luôn cần thiết để xã hội loài người phát triển.

Trong thời chiến, người ta cần sự đoàn kết, trên dưới một lòng để đạt hiệu quả đấu tranh cao. Ngược lại, trong thời bình, muốn phát triển phải biết tôn trọng tính đa nguyên để mọi người, mọi giới, cộng sản hay không cộng sản,

đều có thể đóng góp tài sức của mình một cách bình đẳng và được hưởng thành quả tạo ra một cách hợp pháp.

Kinh tế tự nhiên

Kinh tế tự nhiên theo cộng sản được hiểu là kinh tế tự cung tự cấp, có nghĩa sản phẩm tạo ra nhằm thoả mãn nhu cầu trực tiếp của người sản xuất. Ngành sản xuất chính là săn bắt, hái lượm và nông nghiệp thô sơ (gộp nông nghiệp vào với săn bắt hái lượm là điều sai lầm sẽ nói ở đoạn sau). Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất giai đoạn này rất thấp và phải phụ thuộc chặt chẽ vào tự nhiên. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, bị giới hạn bởi nhu cầu và nguồn lực cá nhân, gia đình.

Khi kinh tế sản xuất phát triển sẽ được tiếp nối bởi kinh tế thị trường. Để tiêu thụ sản phẩm và hàng hóa, người ta cần chợ búa, thị trường trao đổi, thoả mãn nhu cầu của đông đảo khách hàng. Người cộng sản chọn áp dụng nguyên tắc tự cung tự cấp và phân phối lấy nên phải đặt kế hoạch mỗi năm, gọi là kinh tế kế hoạch hay kinh tế chỉ huy.

Trong nền kinh tế kế hoạch, nhà nước hoàn toàn kiểm soát và toàn quyền sử dụng các yếu tố sản xuất (vốn, nhân lực và tài nguyên thiên nhiên), đồng thời tự quyết định việc phân phối thu nhập với yếu tố bình quân là quan trọng. Nhà nước cũng quyết định mặt hàng nào với khối lượng bao nhiêu sẽ được sản xuất, trái với kinh tế thị trường - sản xuất hàng hoá phi kế hoạch - dựa chủ yếu trên cung và cầu.

Ví dụ: Trong nền kinh tế chỉ huy, mỗi người cần hai thước vải một năm. Dân số 30 triệu, kế hoạch đặt ra là phải có 60 triệu mét vải. Cứ thế mà sản xuất cho đủ chỉ tiêu. Ai cũng được hai mét vải bình quân như nhau, không có sự giàu nghèo bóc lột nhau ở đâu hết!

Điểm rất cần lưu ý ở đây là trong nền kinh tế chỉ huy, yếu tố con người không được coi trọng, ý kiến người dân không cần thiết vì tất cả đã được đảng và nhà nước lên kế hoạch giùm. Đạt yêu cầu, đạt chỉ tiêu sản xuất vật chất mới quan trọng. Cả xã hội làm việc cứ như đàn ong đàn kiến, không cần cạnh tranh và sáng kiến nên sản phẩm kém phẩm chất, đơn điệu, nghèo nàn, đời sống xã hội kém đa dạng, phong phú.

So với sản xuất tự cung tự cấp thì sản xuất hàng hoá dựa trên cung cầu của kinh tế thị trường có ưu thế vượt trội.

1. Sản xuất hàng hoá dựa trên chuyên môn hoá sản xuất và phân công lao động hợp lý bởi thị trường nhân dụng nên khai thác được những lợi thế của tự nhiên, khả năng của từng cá nhân, cơ sở, từng địa phương và của toàn xã hội.
2. Việc khai thác những lợi thế trên tác động trở lại thị trường làm cho phân công lao động ngày càng hợp lý hơn, khiến cho mỗi người phát huy hết khả năng đặc thù và sáng kiến, hết mình với chức năng công việc (được gọi là *phân mệnh*). Qua chuyên môn hoá sản xuất, mỗi cá nhân nắm giữ phần vụ tùy khả năng ngày càng cao (*phân công*), thu nhập vì thế càng nhiều (*phân lợi*). Quan hệ giữa các ngành nghề và vùng miền (quốc gia) hay với khu vực (quốc tế) ngày càng mở rộng cả bề mặt lẫn bề sâu.
3. Quy mô sản xuất không còn bị giới hạn bởi nhu cầu và nguồn lực của mỗi cá nhân, gia đình hay mỗi vùng mà mở rộng ra, dựa trên nhu cầu và nguồn lực của cả xã hội, tạo điều kiện cho việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy sản xuất gia tăng để chuyển từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn.
4. Kinh tế sản xuất hàng hoá phát triển sẽ tiến sang khu vực dịch vụ và kinh tế tri thức, vốn là hai mặt yếu kém của kinh tế chỉ huy.

Điều cần lưu ý là việc đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng rất quan trọng. Để tồn tại và có lời, nhà sản xuất phải luôn luôn năng động, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá và giảm chi phí sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động.

Nói khác đi, yếu tố con người trong việc tổ chức sinh hoạt kinh tế và xã hội là then chốt. Phản hồi của khách hàng trong quá trình phân phối và tiêu thụ ngày càng mang tính quyết định trong nền kinh tế thị trường. Kinh tế kế hoạch không có các yếu tố nhân bản này nên không phù hợp với con người và không giúp xã hội phát triển.

Khi nói đến kinh tế, người ta nói đến toàn bộ các hoạt động sản xuất, trao đổi, phân phối, lưu thông, lao động, tài chính và các hoạt động liên quan. Nói khác đi, hoạt động kinh tế mang tính *nhân vi*, do con người chủ động.

Tự nhiên, còn được gọi là vũ trụ và thế giới tự nhiên, là tất cả những gì bên ngoài con người, tồn tại dù có sự xuất hiện của con người hay không.

Người tinh khôn ở giai đoạn xã hội nguyên thủy dù đã đứng thẳng nhưng vẫn còn ăn lông ở lỗ, chưa có ý thức tư hữu, chưa nhận ra mình khác với tự

nhiên giới, chưa biết tu chỉnh tự nhiên hay lối sống thiên nhiên để thành người (đực cái chưa được tu chỉnh cho thành vợ chồng). Chung quanh thiên nhiên có cái gì thì con người thụ hưởng cái đó. Họ săn bắt hái lượm những thứ có sẵn trong thiên nhiên, không tự cung tự cấp lấy. Đây là lối sống tự nhiên của muôn loài, chưa phải hoạt động kinh tế. Chỉ con người mới có hoạt động kinh tế. Và khi con người bắt đầu làm kinh tế - một trong những bước khởi đầu là tu chỉnh lại cách sinh sản của tự nhiên (như hạt trái cây rơi xuống đất, may rủi nảy mầm thành cây. Con người mới biết chủ động đem hạt đi trồng cây mới) - lúc đó mới có đời sống và xã hội con người.

Mác đánh đồng giai đoạn nông nghiệp thô sơ vào thời kỳ săn bắt hái lượm tồn tại rất lâu dài trước đó là một kết hợp gượng ép, vì ở thời kỳ đầu nông nghiệp dù còn thô sơ, con người đã biết mình khác với tự nhiên giới, khác với các động vật khác (làm thế nào vợ người thành người sẽ được bàn đến ở bài khác, không phải như Mác nghĩ). Do đó, kinh tế và tự nhiên phủ định lẫn nhau. Không thể có cái gọi là kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp để phóng chiếu xây dựng CNXH với nền kinh tế kế hoạch.

Những người Mác-xít đã sai lầm từ nhận định và những khái niệm căn bản.

Động lực của lịch sử

Người cộng sản luôn coi đấu tranh giai cấp là động lực làm lăn bánh xe lịch sử. Họ không nhận ra tính tự động điều chỉnh được hướng dẫn bởi *nhân đạo* (lối sống của người), vì họ đặt trọng tâm trên tiền đề vật chất - giành giật quyền lợi vật chất và phương tiện sản xuất chứ không đặt tiền đề triết học trên con người.

Con người phải là trung tâm trong tất cả các chương trình thiết kế xã hội.

Đành rằng tư bản thời hoang dã là thối nát bất công, chẳng ai muốn thời kỳ đó tái hiện, nhưng với tính *tự động điều chỉnh của nhân đạo* - tức đời sống người, lối sống người - chứ không phải của thần linh (duy tâm) hay tự nhiên (duy vật), xã hội tư bản ngày càng hoàn thiện, ngày càng "người" hơn, hơn hẳn các xã hội tự xưng cộng sản hay đang trên đường tiến đến CNXH.

Nhân đạo - do con người và cho con người - chính là động lực đẩy bánh xe lịch sử chuyển động rồi lăn đi, tiến mãi. Đấu tranh giai cấp không phải là cách giải quyết đa nguyên tính của loài người. Đó là cách giải quyết của tự nhiên giới (mạnh được yếu thua), là tình trạng *bệnh thái* chứ không phải *thường thái*.

Trong thời kỳ tư bản hoang dã, không ai chối cãi tính cách bóc lột của giới chủ nhân. Nhưng với lối sống người, không chỉ giai tầng công nhân mà các giai tầng khác đều tham gia đấu tranh, buộc chính quyền phải can thiệp, bảo vệ thợ thuyền và người dân nói chung bằng các đạo luật về tài chính, thuế khoá, phúc lợi công cộng để giảm thiểu chênh lệch giàu nghèo, ưu đãi những nhóm thua kém và thiếu số để giảm thiểu bất công.

Xã hội với nền kinh tế thị trường có thể điều chỉnh được các khiếm khuyết không phù hợp với nhân bản là nhờ thể chế chính trị dân chủ - một thành quả tiến hóa khác của loài người. Không có chế độ dân chủ, khả năng tự điều chỉnh của con người không phát huy được. Kinh tế thị trường tự do và thể chế chính trị dân chủ tạo điều kiện cho đa nguyên phát triển. Qua đó, mở ra cơ hội cho mọi người mọi giới - cộng sản hay không cộng sản - tham gia vào tiến trình điều chỉnh những sai lầm của chế độ trong ôn hoà và tôn trọng lẫn nhau.

Ở những chế độ độc tài như cộng sản thì hoàn toàn không thể.

Tạ Dzu

(04/2016)

(Cập nhật 10/2019)

Ghi chú: Những chữ *in nghiêng* trong bài là những từ ngữ của Lý Đông A. Độc giả có thể đọc các tài liệu của Lý tiên sinh tại trang thangnghia.org, dưới mục Tuyển Tập Lý Đông A.